

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 28-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Hào

Bà Nguyễn Huỳnh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 25/3/1999, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: số 48/52 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1978; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Bạch M, sinh năm 1998 và con Nguyễn Thanh T, sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Ngày 05/9/2017 bị Công an phường 4, thành phố Trà Vinh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản); bị bắt tạm giam ngày 26/3/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Vương Phước L, sinh năm 1960 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 56/40 H, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Trương Văn C, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, thị trấn L, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 20 phút, ngày 01/02/2018, bị cáo Nguyễn Thành Đ, cùng vợ Nguyễn Thị Bạch M, sinh năm 1998, cùng địa chỉ số: 48/52, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đi chơi về đến đầu hẻm Bưu Điện tỉnh Trà Vinh thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đi bộ vào nhà mẹ ruột Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1978, ngụ số: 48/52, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để ăn cơm, còn vợ bị cáo đi ra chợ phường 3 mua thức ăn. Khi bị cáo đi ngang qua nhà ông Vương Phước L, sinh năm 1960, ngụ số: 56/40, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo phát hiện trước cửa nhà ông L có trồng 01(một) cây mai vàng trong chậu, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị cáo dùng tay nhổ cây mai ra khỏi chậu, rồi mang cây mai về nhà lấy bao nylon quấn phần rễ và gốc mai lại. Sau đó bị cáo vào nhà mượn xe đạp của chị Lê Thị H, sinh năm 1974, ngụ ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, đang ngồi nói chuyện với mẹ bị cáo rồi điều khiển chở cây mai vừa trộm được đến khu vực thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bán cho anh Trương Văn C, sinh năm 2003, ngụ khóm A, thị trấn L, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, với giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Có được tiền bị can tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/BKLDGTS ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) cây mai loại mai vàng gốc có chu vi lớn nhất 30 cm có giá: 200.000 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã thu hồi cây mai vàng trả lại cho bị hại Vương Phước L xong.

Đối với chị Lê Thị H người cho bị cáo mượn chiếc xe đạp. Qua xác minh, việc chị Hạnh cho bị cáo mượn xe, chị Hạnh hoàn toàn không biết bị cáo mượn xe để làm phương tiện chở cây mai vàng trộm cắp đi bán. Nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, không đặt vấn đề xử lý.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn C có mua cây mai của bị cáo Đ, hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh không mời làm việc được.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSTPTV-HS ngày 22/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ từ 09 đến 12 tháng tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về tang vật: 01 cây mai vàng và 01 chiếc xe đạp. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã xử lý trả lại chủ sở hữu xong.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài và hút chích. Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 01/02/2018 bị cáo đi ngang nhà ông Vương Phước L, ở số 56/40 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh phát hiện 01 cây mai vàng trồng trong chậu trị giá 200.000 đồng không có người trông giữ, bị cáo liền đến nhổ cây mai đem bán cho anh Trương Văn C được 200.000 đồng lấy tiền tiêu xài, sau đó bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo đã bị Công an phường 4, thành phố Trà Vinh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về

hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 05/9/2017, nay bị cáo lại tiếp tục vi phạm. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại bị hại còn nguyên vẹn. Nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Vương Phước L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cũng như không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Dành riêng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn C 01 vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Vương Phước L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Dành riêng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn C 01 vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Sỹ

